

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 116/2017/TLST - DS ngày 19 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A .

Trụ sở: 25 Bis NTMK, Quận 1, TP. HCM.

Người đại diện theo pháp luật: Ông NHD; Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà NTY (Giấy ủy quyền số 243 ngày 19/5/2017 của Ngân hàng A).

Bị đơn:

+ Bà NTH, sinh năm 1964;

+ Ông NVL, sinh năm 1958;

Đều trú tại: TP, xã LP, huyện HD, thành phố HN.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh NHS, sinh năm 1984;

+ Chị NTHY, sinh năm 1988;

+ Chị NTNÁ, sinh năm 1998;

Người đại diện theo ủy quyền của chị Á là ông NVL, sinh năm 1958 (Giấy ủy quyền ngày 02/01/2017).

+ Chị TTLT, sinh năm 1991;

+ Cháu NVP, sinh năm 2008;

+ Cháu NVH, sinh năm 2011;

Đều trú tại: Thôn TP, xã LP, huyện HĐ, thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật của cháu P và cháu H là anh NHS và chị NTT (Là bố mẹ đẻ của các cháu).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà NTH và ông NVL phải trả cho Ngân hàng A tổng số tiền tính đến ngày 21 tháng 12 năm 2017 là: **2.719.816.777 đồng** (*Hai tỷ, bảy trăm mười chín triệu, tám trăm mười sáu nghìn, bảy trăm bảy mươi bảy đồng*) trong đó: Nợ gốc là: 1.158.800.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 837.301.603 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 723.715.173 đồng.

Kể từ ngày 22/12/2017, bà NTH và ông NVL còn phải chịu lãi theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số TD12/0023/QTR ngày 30/10/2012 của số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán hết số nợ gốc cho Ngân hàng A.

Trường hợp bà NTH và ông NVL không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản trên đất tại thửa đất số 48, tờ bản đồ số 03, địa chỉ: xóm TP, xã LP, huyện HĐ, tỉnh HT ; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S533563, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 01391 QSDĐ/ số 535/QĐ-UB do UBND huyện HĐ cấp ngày 30/03/2004 cho hộ ông NVL .

Về án phí:

Bà NTH và ông NVL tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: **43.198.200 đồng** (*Bốn mươi ba triệu, một trăm chín mươi tám nghìn hai trăm đồng*). Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 37.025.000 đồng (*Ba mươi bảy triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) theo Biên lai số 0007833 ngày 19 tháng 12 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HĐ, thành phố HN.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Thành phố HN;
- VKSND huyện HĐ;
- THADS huyện HĐ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Lê Na